

Quảng Trị

Kết quả thực hiện các Hiệp định Thương mại Tự do của địa phương

Trung bình

NHÓM 5/6

XẾP LOẠI

Trung bình

Nhóm 5/6 — Hạng 32/34 tỉnh được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG HỢP

12,52 / 40

Thấp hơn mức trung bình cả nước (21,66) 9,14 điểm.

TRỤ CỘT YẾU NHẤT

34/34

Thực hiện pháp luật — khoảng cách lớn nhất trong bốn trụ cột (-2,66).

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN

HẠNG 34 / 34

2,37 / 10

-2,42 so với TB

B THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

HẠNG 34 / 34

2,54 / 10

-2,66 so với TB

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

HẠNG 26 / 34

5,25 / 10

-0,57 so với TB

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HẠNG 32 / 34

3,37 / 10

-2,59 so với TB

★ ĐIỂM MẠNH TƯƠNG ĐỐI

#2 C3 — Hình thức tận dụng FTA

#5 C1 — Mức độ tận dụng FTA đã ký kết

#8 C5 — Rào cản trong việc tận dụng FTA

#9 A2/A8/D2/D5 — Hình thức tận dụng, Tần suất tham gia CT xúc tiến TM, Nhận thức tác động của cam kết PTBV, Vai trò tuân thủ cam kết PTBV đến hoạt động DN

KHOẢNG TRỐNG NGHIÊM TRỌNG

Hạng 34 D1/D3/D4 — Hiểu biết, Mức độ chuẩn bị tuân thủ, Hiệu quả hỗ trợ tuân thủ cam kết PTBV

Hạng 34 A6/A9/B2 — Hình thức tiếp cận thông tin về sự kiện, mức độ biết đến cổng điện tử, tần suất hướng dẫn VBPL

Hạng 33 C4 — Mức độ tận dụng cam kết cụ thể của FTA

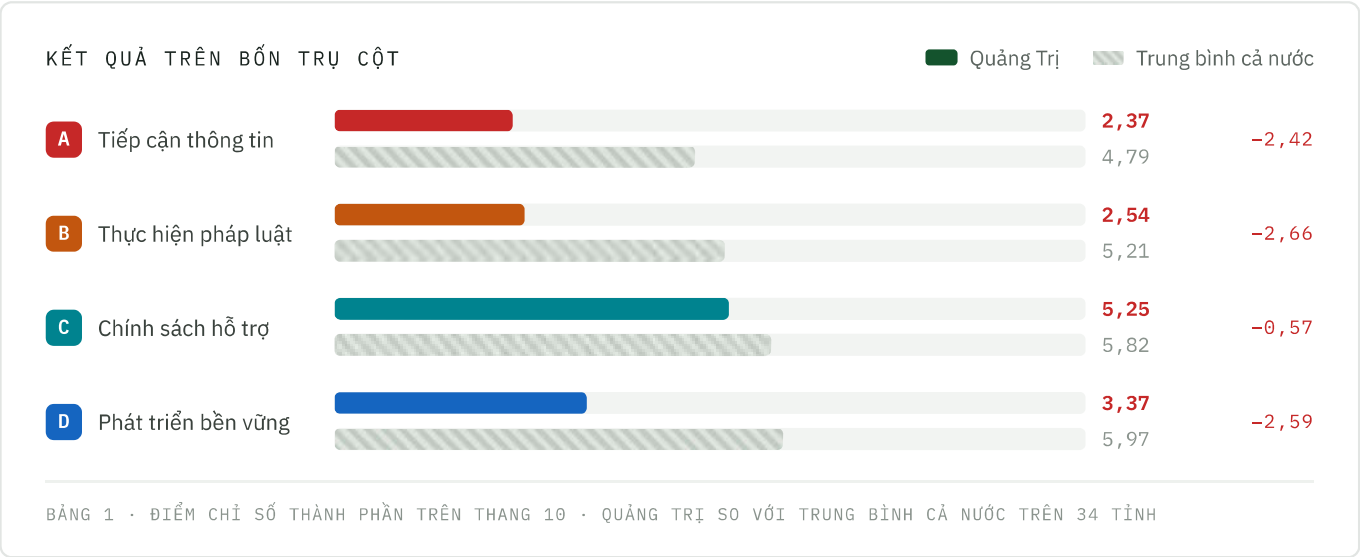
Hạng 32 B1 — Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA

NGUỒN: FTA INDEX 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN CHO BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10; ĐIỂM TỔNG HỢP TRÊN THANG 40. XẾP HẠNG TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH.

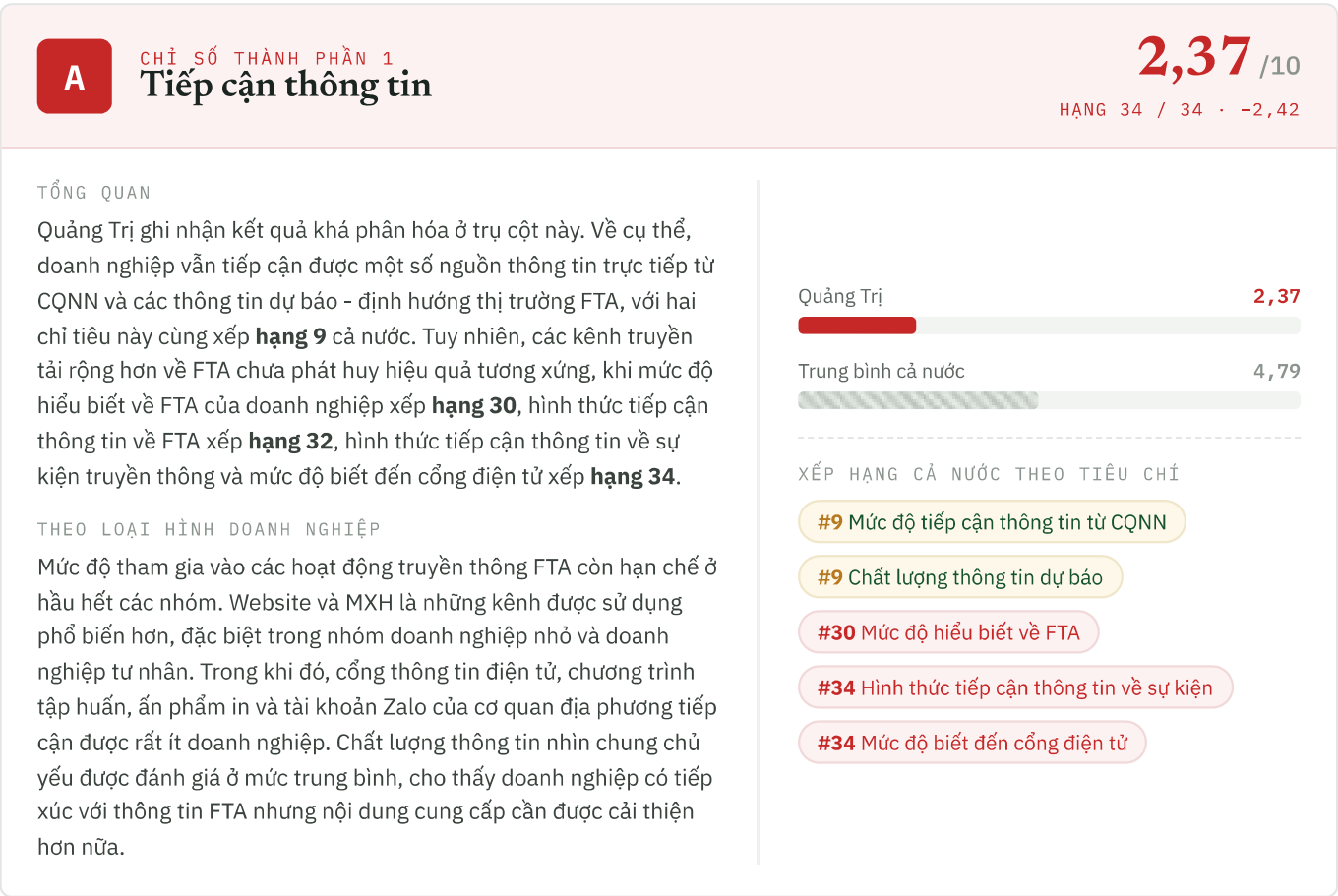
01 Tổng quan kết quả

Quảng Trị đạt **12,52 trên 40 điểm**, xếp **hạng 32/34**, và được xếp vào nhóm **Trung bình**. Điểm số của tỉnh thấp hơn 9,14 điểm so với mức trung bình cả nước (21,66). Dù vậy, kết quả tổng thể đi kèm một điểm đáng chú ý: doanh

ngành trong tỉnh vẫn thể hiện mức độ chủ động nhất định trong việc tận dụng FTA, với hình thức tận dụng FTA xếp **hạng 2** và mức độ tận dụng FTA **xếp hạng 5** cả nước. Tuy nhiên, dường như hệ thống hỗ trợ thể chế chưa theo kịp với nhu cầu và năng lực khai thác ấy, khi khoảng cách lớn nhất nằm ở **thực thi pháp luật** và **tiếp cận thông tin** - khi cả hai trụ cột đều xếp **hạng 34**, trong khi PTBV còn nhiều hạn chế về hiểu biết, chuẩn bị và hỗ trợ thực tiễn.



02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần



TỔNG QUAN

Quảng Trị đang trong giai đoạn cần củng cố thêm các hoạt động hướng dẫn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA của doanh nghiệp xếp **hạng 32**, trong khi tần suất hướng dẫn VBPL xếp **hạng 34** cả nước. Chất lượng hướng dẫn và mức độ tham gia đào tạo, tập huấn cùng xếp **hạng 30**, cho thấy các hoạt động phổ biến và giải thích quy định FTA chưa được triển khai đủ thường xuyên tới cộng đồng doanh nghiệp. Dù vậy, các chỉ tiêu về phản hồi chính sách và phản hồi từ CQNN để cập nhật VBPL có kết quả tương đối tốt hơn, cho thấy vẫn đã có một số kênh đối thoại bước đầu giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

mức độ hiểu biết về các cam kết FTA còn chưa đồng đều giữa các nhóm. Nhiều doanh nghiệp mới dừng ở mức nhận biết cơ bản đối với các nội dung như quy tắc xuất xứ, SPS, TBT, SHTT, phòng vệ thương mại, lao động và môi trường. Hoạt động hướng dẫn cũng chưa tiếp cận thường xuyên tới nhiều nhóm doanh nghiệp, khiến mức độ cập nhật và khả năng áp dụng quy định còn hạn chế. Doanh nghiệp quy mô lớn có mức độ hiểu biết nhìn hơn, nhưng nhìn chung vẫn cần thêm các hình thức hướng dẫn rõ ràng và thực tiễn hơn để hỗ trợ quá trình thực thi FTA.

Quảng Trị 2,54

Trung bình cả nước 5,21

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#24 Phản hồi chính sách

#26 Mức độ phản hồi từ CQNN để cập nhật VBPL

#30 Chất lượng hướng dẫn VBPL

#32 Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA

#34 Tần suất hướng dẫn VBPL



CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 3

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

5,25 /10

HẠNG 26 / 34 · -0,57

TỔNG QUAN

Doanh nghiệp trong tỉnh thể hiện mức độ sử dụng FTA tương đối tích cực, với tận dụng FTA đã ký kết xếp **hạng 5** và hình thức tận dụng FTA xếp **hạng 2** cả nước. Tuy nhiên, mức độ khai thác các cam kết cụ thể còn thấp, khi chỉ tiêu này xếp **hạng 33** cả nước. Đồng thời, khả năng tiếp cận và hiệu quả của chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh chưa thực sự nổi bật. Chú ý hơn cả, chỉ tiêu về rào cản trong việc tận dụng FTA được ghi nhận khá rõ rệt, cho thấy doanh nghiệp trong tỉnh vẫn còn gặp một số khó khăn trong quá trình tiếp cận các lợi ích từ FTA.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Các lợi ích từ FTA được doanh nghiệp sử dụng nhiều nhất là ưu đãi thuế quan và các biện pháp thuận lợi hóa thương mại. Những nội dung phức tạp hơn như TBT, SPS, phòng vệ thương mại, SHTT, lao động, môi trường và quy tắc xuất xứ được khai thác ít hơn, đặc biệt trong nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp tư nhân trong nước. Doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp FDI có năng lực tiếp cận tốt hơn, nhưng mức độ hiểu biết về các cam kết FTA chuyên sâu nhìn chung vẫn còn hạn chế.

Quảng Trị 5,25

Trung bình cả nước 5,82

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#2 Hình thức tận dụng

#5 Tận dụng FTA Việt Nam đã ký kết

#8 Rào cản trong việc tận dụng FTA

#30 Tiếp cận chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh

#33 Mức độ tận dụng cam kết cụ thể của FTA



CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 4

Cam kết phát triển bền vững

3,37 /10

HẠNG 32 / 34 · -2,59

TỔNG QUAN

Nhìn chung, doanh nghiệp tại Quảng Trị đã nhận thấy tác động và vai trò của các cam kết PTBV đối với hoạt động sản xuất, kinh

Quảng Trị 3,37

doanh. Tuy nhiên, họ vẫn cần được hỗ trợ thêm về nền tảng thông tin và các chương trình tập huấn thực tiễn để hiểu rõ hơn cách đáp ứng các tiêu chuẩn này, khi mức độ hiểu biết về SDG, mức độ chuẩn bị tuân thủ và hiệu quả hỗ trợ trong tuân thủ cam kết PTBV đều xếp **hạng 34** cả nước.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp quy mô lớn và doanh nghiệp FDI có mức độ hiểu biết tốt hơn về các yêu cầu mới như EUDR, CSDDD và CBAM. Trong khi đó, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp tư nhân trong nước thường còn chưa rõ hoặc chưa nắm được đầy đủ các nội dung này. Nhóm doanh nghiệp lớn và FDI cũng dự kiến tác động mạnh hơn từ các cam kết về lao động, môi trường và đa dạng sinh học đối với hoạt động kinh doanh.

Trung bình cả nước

5,97

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#9 Nhận thức tác động của cam kết PTBV

#9 Vai trò tuân thủ cam kết PTBV đến hoạt động DN

#34 Hiểu biết về SDG

#34 Mức độ chuẩn bị tuân thủ cam kết PTBV

#34 Hiệu quả hỗ trợ trong tuân thủ cam kết PTBV

03 Kết luận & hàm ý

ĐIỂM MẠNH PHÁT HUY

- **Doanh nghiệp có nhu cầu tận dụng FTA rõ ràng:** mức độ sử dụng FTA và hình thức tận dụng cho thấy doanh nghiệp trong tỉnh đã có sự chủ động nhất định trong khai thác các cơ hội từ hội nhập.
- **Một số kênh thông tin trực tiếp vẫn phát huy tác dụng:** doanh nghiệp vẫn tiếp nhận được thông tin từ CQNN và thông tin dự báo thị trường, tạo nền tảng ban đầu để mở rộng truyền thông FTA.
- **Doanh nghiệp đã nhận thấy tầm quan trọng của PTBV:** nhận thức về tác động và vai trò của các cam kết PTBV là cơ sở quan trọng để tỉnh phát triển các chương trình hỗ trợ tuân thủ trong giai đoạn tiếp theo.

ĐIỂM THEN CHỐT CẦN CẢI THIỆN

- **Hệ thống hỗ trợ chưa theo kịp mức độ chủ động của doanh nghiệp:** khả năng tiếp cận chính sách, hỗ trợ pháp lý và hướng dẫn thực tiễn cho doanh nghiệp còn hạn chế.
- **Thông tin và hướng dẫn về FTA cần được tổ chức thường xuyên hơn:** các kênh truyền thông, sự kiện, cổng thông tin và hoạt động tập huấn cần trở nên dễ tiếp cận hơn với doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp tư nhân và các nhóm ít tham gia chính thức.
- **Năng lực tuân thủ PTBV cần được củng cố từ nền tảng:** doanh nghiệp cần thêm thông tin, tập huấn và hỗ trợ thực tế để chuẩn bị cho các tiêu chuẩn về lao động, môi trường và thị trường nhập khẩu.

Các bước tiếp theo

NGAY BÂY GIỜ · 0-12 THÁNG

TIẾP THEO · 1-3 NĂM

1 Mở rộng kênh thông tin FTA

Tăng khả năng tiếp cận cổng thông tin, sự kiện truyền thông, tập huấn và các kênh cập nhật dễ dùng cho doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp tư nhân.

A 34 → cao hơn

2 Tăng hướng dẫn pháp lý thực tiễn

Tổ chức hướng dẫn thường xuyên hơn về quy tắc xuất xứ, SPS, TBT, C/O và các quy định FTA theo cách ngắn gọn, dễ áp dụng.

B 34 → cao hơn

3 Nâng chiều sâu tận dụng FTA

Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển từ sử dụng các lợi ích cơ bản sang khai thác thêm các cam kết cụ thể, có giá trị cao hơn trong FTA.

C 26 → cao hơn

4 Hỗ trợ tuân thủ PTBV

Cung cấp thông tin và tập huấn thực tế về lao động, môi trường, EUDR, CBAM và CSDDD cho các nhóm doanh nghiệp xuất khẩu.

D 32 → cao hơn

★ **MỤC TIÊU**
Củng cố nền tảng thực thi FTA của Quảng Trị – xây dựng hệ thống hỗ trợ rõ ràng, dễ tiếp cận hơn và tương xứng với mức độ chủ động của doanh nghiệp trong tỉnh.

